



Đơn Đề Nghị Cấp Thêm Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân Tại ANZ

1. Thông tin khoản vay:

Số tiền đề nghị vay:

(Tối thiểu 25 triệu đồng; khoản vay mới và dư nợ của khoản vay hiện tại không quá 500 triệu đồng)

Thời hạn vay yêu cầu (tháng): ☐12 ☐24 ☐36 ☐48 ☐60

☐ Trong trường hợp thời hạn vay đề nghị không phù hợp với số tiền vay mà tôi đề xuất, tôi đồng ý với thời hạn vay tối đa do Ngân hàng phê chuẩn.

Lãi suất hiện hành (%/năm):

Mục đích của khoản vay:

☐ Sửa Chữa Nhà

☐ Mua Xe

☐ Vốn Kinh Doanh

☐ Chi Tiêu Cá Nhân

☐ Học tập

☐ Mục Đích Khác:

2. Thông tin cá nhân và nghề nghiệp:

Họ và Tên:

Số CMND/Hộ chiếu:

ĐTDD:

Điện thoại nhà:

Email:

Địa chỉ thường trú:

Số:

Đường:

Phường:

Quận:

Thành phố:

Địa chỉ tạm trú (nếu khác với địa chỉ thường trú):

Số:

Đường:

Phường:

Quận:

Thành phố:

Tên đơn vị hiện đang công tác:

Mã số thuế đơn vị công tác:

Địa chỉ làm việc hiện tại:

Điện thoại đơn vị công tác:

3. Thông tin người có liên quan của Bên vay:

- ☐ Tôi không có Người Có Liên Quan* nào có quan hệ tín dụng với ANZ
- ☐ Tôi có Người Có Liên Quan* có quan hệ tín dụng với ANZ
- ☐ Tôi đã kê khai thông tin chi tiết Người Có Liên Quan vào Bản Kê Khai Người Có Liên Quan

4. Xác nhận và cam kết của Khách Hàng (bên vay):

Bằng việc ký vào Giấy Đề Nghị Cấp Khoản Vay Tiêu Dùng này, tôi xác nhận và đồng ý như sau:

- (1) Tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi các Điều Khoản và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng của ANZ¹. Nếu được chấp thuận, thì Giấy Đề Nghị Cấp Khoản Vay Tiêu Dùng này do tôi ký bên dưới, cùng với các Điều Khoản và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng ANZ, cấu thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa tôi và ANZ liên quan đến Khoản Vay Tiêu Dùng của tôi tại ANZ;
- (2) Tôi theo đây đồng ý và cho phép ANZ sử dụng, tiết lộ và trao đổi bất kỳ thông tin nào liên quan đến tôi hoặc tài khoản và các tiện ích tín dụng của tôi tại ANZ, bao gồm cả thông tin tín dụng của tôi, với bất kỳ bên nào khác và thu thập thông tin từ bất kỳ bên nào khác với mục đích đánh giá hồ sơ xin cấp Khoản Vay Tiêu Dùng của tôi;
- (3) Nếu giấy đề nghị của tôi được chấp thuận, ANZ sẽ có toàn quyền quyết định số tiền vay, thời hạn và lãi suất của khoản vay mà có thể sẽ khác với yêu cầu trong giấy đề nghị của tôi và tôi bằng văn bản này đồng ý và chấp thuận những điều khoản, điều kiện của Khoản Vay như ANZ quyết định, trừ trường hợp tôi thể hiện rõ ràng với ANZ sự phản đối đối với các điều khoản và điều kiện này trước khi giải ngân Khoản Vay. Trong trường hợp này, Khoản Vay sẽ không được giải ngân;
- (4) Tôi sẽ xem như là đã nhận được đầy đủ Khoản Vay khi ANZ giải ngân Khoản Vay này vào tài khoản tôi chỉ thị trong Giấy Đề Nghị Cấp Khoản Vay Tiêu Dùng này; và tôi có nghĩa vụ thông báo với ANZ trong trường hợp tôi không nhận được thư xác nhận về khoản vay được gửi qua địa chỉ email hoặc địa chỉ nhận thư mà tôi đăng ký với Ngân Hàng trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày Khoản Vay được giải ngân;
- (5) Giấy Đề Nghị Cấp Khoản Vay Tiêu Dùng này cùng với Thư xác nhận về khoản vay và bản sao kê tài khoản giao dịch do ANZ phát hành thể hiện Khoản Vay đã được giải ngân sẽ tạo thành Khế ước nhận nợ của tôi đối với ANZ và có giá trị pháp lý ràng buộc nghĩa vụ của tôi đối với ANZ;
- (6) ANZ có quyền ghi nợ vào bất kỳ tài khoản nào của tôi tại ANZ để hoàn trả bất kỳ khoản nợ đến hạn phải trả nào cho ANZ liên quan đến Khoản Vay mà không cần thông báo trước; và
- (7) Tôi sẽ nhanh chóng cung cấp cho ANZ các tài liệu hỗ trợ liên quan đến Khoản Vay theo yêu cầu của ANZ và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực và đầy đủ của thông tin được cung cấp.

Tôi xác nhận rằng chữ ký của tôi như dưới đây cũng là chữ ký mẫu mà ANZ có thể sử dụng để xác minh (các) chỉ thị của tôi đối với ANZ.

Chữ Ký Người Vay (ghi rõ Họ và Tên)

Ngày/tháng/năm

/ /

¹ Các Điều Khoản và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng của ANZ như đề cập tại Giấy Đề Nghị này có thể được truy cập tại anz.com/Vietnam hoặc bất kỳ chi nhánh nào của ANZ hoặc bằng cách gọi điện thoại cho Trung Tâm chăm sóc khách hàng ANZ 24/7 theo số 1900 1276.

*** Người có liên quan của một cá nhân được định nghĩa tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN như sau:**

- (a) Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của NGƯỜI KÊ KHAI
- (b) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng mà NGƯỜI KÊ KHAI sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên
- (c) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát
- (d) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ
- (e) Công Ty con mà NGƯỜI KÊ KHAI có thẩm quyền bổ nhiệm người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ
- (f) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng mà NGƯỜI KÊ KHAI là Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể (1) Người Quản Lý, (2) Thành viên Ban Kiểm Soát, (3) Thành viên góp vốn hoặc (4) cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng đó
- (g) Tổ Chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI
- (h) Cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI
- (i) Cá nhân cùng với NGƯỜI KÊ KHAI được một Tổ Chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một Tổ Chức khác
- (j) Cá nhân được NGƯỜI KÊ KHAI ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG:

Dựa trên tất cả những thông tin mình có, tôi hiểu rằng tất cả những thông tin do khách hàng cung cấp cho những hồ sơ đính kèm theo đây là hoàn chỉnh, chính xác, cập nhật và đúng sự thật. Tôi hài lòng về việc khách hàng không sử dụng AZN để thực hiện các giao dịch với các đối tác thuộc các quốc gia bị trừng phạt, về việc khách hàng không phải là người cư trú/sinh sống tại một quốc gia bị trừng phạt, và về việc khách hàng không phải là một cá nhân hay tổ chức bị trừng phạt hay không chủ sở hữu thụ hưởng nào của khách hàng là một cá nhân hay tổ chức bị trừng phạt. Tôi sẽ chịu trách nhiệm ngay lập tức liên hệ với Cán bộ phòng chống rửa tiền (MLRO) đối với việc thực hiện Thủ Tục Thẩm Định Khách Hàng Nâng Cao (ECDD) khi Khách hàng thông báo với ANZ hay khi ANZ xác định rằng Khách hàng có quan hệ với bất kì nước bị cấm vận nào như là một phần của hoạt động quốc tế của nó.

Mã số tham chiếu: **PR0016**

Tên nhân viên thực hiện 1

Mã số nhân viên thực hiện 1

Chữ ký

Tên nhân viên thực hiện 2

Mã số nhân viên thực hiện 2

Chữ ký

Trung Tâm Phê Duyệt:

Ngày giải ngân:

Hạn mức được duyệt:

Số Tài Khoản thanh toán:

Số CIF/số Facility:

Số Tài Khoản vay:

Thời hạn vay/Lãi suất:

Phí:

Số Tài khoản ghi có:

Tên và Chữ ký người giải ngân:

Tên và Chữ ký người phê duyệt:

Các Điều Khoản và Điều Kiện cho Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân của ANZ

Công nhận chung:

Các Điều Khoản và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng của ANZ ("các Điều Khoản và Điều Kiện" này), cùng với Giấy Đề Nghị Cấp Khoản Vay Tiêu Dùng và Hợp Đồng Vay ("Đơn Đăng Ký"), sẽ tạo thành Hợp Đồng Vay giữa Ngân Hàng và Bên Vay. Bằng cách ký Hợp Đồng Vay, thể hiện qua việc ký Đơn Đăng Ký, Bên Vay đồng ý chịu ràng buộc theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Vay.

Các Điều Khoản và Điều Kiện này được áp dụng đồng thời với các Điều Khoản và Điều Kiện Chung ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ cũng như với bất kỳ điều khoản và điều kiện sản phẩm, dịch vụ nào khác áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho Bên Vay. Các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ được cung cấp theo yêu cầu tại bất kỳ chi nhánh nào của ANZ. Trừ khi được quy định khác, nếu có sự khác biệt giữa các Điều Khoản và Điều Kiện này với các điều khoản và điều kiện khác đang được áp dụng cho Bên Vay, thì các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Bên Vay khẳng định và bảo đảm với Ngân Hàng rằng trong thời gian Khoản Vay còn hiện hữu, các thông tin do Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng đều đúng sự thật và chính xác về mọi khía cạnh và Bên Vay đã cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng liên quan đến tài sản hoặc tình hình tài chính của Bên Vay cũng như các thông tin có thể ảnh hưởng đến khả năng Bên Vay thực hiện các nghĩa vụ của mình theo các Điều Khoản và Điều Kiện này.

Định nghĩa:

Các định nghĩa dưới đây được áp dụng trong toàn bộ nội dung các Điều Khoản và Điều Kiện này, trừ khi có quy định khác đi:

"**ANZ**" hoặc "**Ngân Hàng**" có nghĩa là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) hoặc bất kỳ bên nhận chuyển nhượng hoặc bên kế nhiệm nào của ANZ.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là ngày (không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam) mà Ngân Hàng mở cửa giao dịch kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

“**Khoản Vay**” có nghĩa là khoản vay tiêu dùng cá nhân được Ngân Hàng cấp cho Bên Vay.

“**Bên Vay**” có nghĩa là người ký Đơn Đăng Ký để vay từ Ngân Hàng.

1. Khoản Vay và Giải ngân

1.1. Khoản Vay sẽ được cấp một lần cho Bên Vay sau khi Ngân Hàng chấp thuận Đơn Đăng Ký.

1.2. Quyết định của Ngân Hàng về kỳ hạn, giá trị và lãi suất Khoản Vay sẽ là quyết định sau cùng và ràng buộc Bên Vay bất kể nội dung Bên Vay đề nghị vay trong Đơn Đăng Ký, trừ trường hợp Bên Vay thể hiện rõ ràng với ANZ sự phản đối đối với các điều khoản và điều kiện này trước khi giải ngân Khoản Vay. Trong trường hợp này, Khoản Vay sẽ không được giải ngân.

1.3. Bên Vay mở và duy trì tài khoản lương hoặc một tài khoản giao dịch VND (“Tài Khoản”) tại Ngân Hàng cho mục đích của Khoản Vay này cho đến khi Khoản Vay được tất toán đầy đủ. Khoản Vay sẽ được giải ngân bằng Đồng Việt Nam vào Tài Khoản này.

2. Lãi và Phí

2.1. Lãi suất sẽ được tính theo năm dương lịch trên cơ sở mỗi năm có 360 ngày.

2.2. Lãi sẽ được cộng dồn theo ngày, được tính trên cơ sở số dư thực tế của Khoản Vay.

2.3. Ngân Hàng có quyền thay đổi phương pháp tính, số lần tính và bất kỳ các điều khoản thanh toán nào bằng thông báo trước cho Bên Vay theo Điều 12.

2.4. Bên Vay công nhận và đồng ý rằng nếu phương pháp tính dồn tích của Ngân Hàng làm phát sinh một khoản dư nợ còn lại phải thanh toán vào đợt trả nợ cuối cùng thì số dư nợ này sẽ trở thành một phần của đợt trả nợ cuối cùng và phải được thanh toán cùng với đợt trả nợ cuối cùng.

3. Hoàn trả nợ vay

3.1. Bên Vay sẽ hoàn trả cho Ngân Hàng tất cả các khoản đến hạn phải trả cùng với lãi phát sinh và các khoản phí khác được áp dụng cho Khoản Vay vào ngày đáo hạn. Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

3.2. Nợ gốc và lãi của Khoản Vay sẽ được hoàn trả hàng tháng thành nhiều đợt bằng nhau (“**Đợt Trả Hàng Tháng**”) theo ngày thanh toán như đề cập trong Thư Thông Báo về Khoản Vay bằng cách ghi nợ Tài Khoản của Bên Vay cho đến khi toàn bộ Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ.

3.3. Tại từng thời điểm, Ngân Hàng có quyền cho phép hoàn trả nợ với số tiền khác với số tiền của Đợt Trả Hàng Tháng.

3.4. Ngân Hàng sẽ áp dụng khoản thanh toán bất kỳ của Bên Vay vào việc thanh toán các loại phí, chi phí, nợ lãi, nợ gốc đến hạn theo bất kỳ thứ tự nào mà Ngân Hàng thấy thích hợp.

4. Sự Kiện Vi Phạm

Từng sự kiện sau đây sẽ là một Sự Kiện Vi Phạm:

(a) Không thanh toán: Bên Vay không hoàn trả đầy đủ bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho Ngân Hàng vào ngày đáo hạn;

(b) Vi phạm nghĩa vụ: Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết hay nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng Vay;

(c) Khẳng định sai: Bất kỳ khẳng định nào do Bên Vay đưa ra hoặc các thông tin do Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng (dù qua lời nói hoặc bằng văn bản) là không đúng sự thật hoặc không chính xác hoặc có thể gây ra hiểu lầm ở bất kỳ khía cạnh quan trọng nào;

(d) Bất hợp pháp: Khoản Vay được sử dụng cho mục đích bất hợp pháp hoặc việc cung cấp hay tiếp tục cung cấp Khoản Vay sẽ dẫn đến việc Ngân Hàng vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào của Việt Nam;

(e) Sự kiện bất lợi nghiêm trọng: bất kỳ sự kiện nào xảy ra (bao gồm cả việc Bên Vay bị cơ quan có thẩm quyền điều tra hình sự vì bất kỳ lý do nào), mà theo ý kiến của Ngân Hàng, có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tài sản hoặc điều kiện tài chính của Bên Vay hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Vay;

(f) Bên Vay chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, bị phá sản hoặc thừa nhận mình không còn khả năng trả nợ cho bất kỳ chủ nợ nào;

(g) Hạn chế về tinh thần, sức khỏe, năng lực hành vi: Nếu Bên Vay có tinh thần không minh mẫn hoặc không thể nhận thức, điều khiển hành vi của mình hoặc bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi hoặc mất hay giảm sút nghiêm trọng về sức khỏe;

(h) Bất kỳ lệnh, hành động sung công, tịch biên hoặc thi hành nào của bất kỳ cơ quan thẩm quyền nào làm ảnh hưởng đến tài sản của Bên Vay hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Vay;

(i) Vi phạm chéo: bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay đối với Ngân Hàng (ngoại trừ khoản nợ theo Hợp Đồng Vay này) không được thanh toán khi đến hạn hoặc khi kết thúc một thời hạn ân hạn;

(j) Bên Vay không còn cư trú tại Việt Nam.

5. Quyền của Ngân Hàng trong trường hợp Sự Kiện Vi Phạm

Khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, Ngân Hàng có quyền tiến hành bất kỳ hoặc toàn bộ các hành động sau:

(a) Tuyên bố đến hạn phải thanh toán đối với, và yêu cầu hoàn trả, bất kỳ khoản nào chưa thanh toán cùng với lãi và phí phát sinh, và các khoản nói trên sẽ đến hạn phải trả ngay lập tức.

(b) Không cần gửi thông báo trước cho Bên Vay, thực hiện bất kỳ hành động hay công việc nào nhằm thu hồi bất kỳ khoản nào Bên Vay còn nợ Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn việc tịch thu và/hoặc bù trừ bất kỳ tài sản nào của Bên Vay mà Ngân Hàng đang giữ, chỉ định một đại lý để giải quyết và thu nợ từ Bên Vay, khởi kiện hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào khác mà Ngân Hàng thấy phù hợp.

(c) Phong tỏa Tài Khoản và/hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Bên Vay tại Ngân Hàng, và tiến hành ghi nợ bất kỳ số dư có nào trên các tài khoản nói trên để thanh toán cho bất kỳ khoản nào Bên Vay còn nợ Ngân Hàng mà không cần thông báo. Nếu đồng tiền trên các tài khoản nói trên không phải là Đồng Việt Nam, thì Ngân Hàng sẽ được quyền chuyển đổi đồng tiền đó sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái đang áp dụng tại Ngân Hàng.

(d) Sử dụng khoản thanh toán bất kỳ của Bên Vay (bất kể Bên Vay có chỉ thị khác đi hoặc cho mục đích khác) cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào của Bên Vay đối với Ngân Hàng;

(e) thông báo và cung cấp thông tin về việc Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan công an, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh), người sử dụng lao động của Bên Vay, các công ty thu hồi nợ và bên thứ ba bất kỳ có liên quan theo quyết định của Ngân Hàng. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tiến hành các công việc này mà không cần phải thông báo cho Bên Vay;

(f) khởi kiện lên tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Bên Vay trả khoản tiền chưa thanh toán cho Ngân Hàng;

(g) các quyền khác theo quy định của Hợp Đồng Vay và pháp luật Việt Nam.

6. Lãi quá hạn

6.1 Nếu Bên Vay không thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng bất kỳ khoản tiền nào đến hạn trong vòng 03 ngày kể từ ngày đến hạn ("thời gian ân hạn"), Ngân Hàng sẽ áp dụng một lãi suất quá hạn không vượt quá 150% trên mức lãi suất áp dụng đối với Tổng Dư Nợ, được tính từ ngày ngay sau ngày cuối cùng của thời gian ân hạn. Tổng Dư Nợ được định nghĩa là tổng số tiền gốc còn nợ của Khoản Vay và tổng số tiền lãi cộng dồn đối với Khoản Vay được tính kể từ ngày đến hạn.

6.2 Sau khi Bên Vay thanh toán đầy đủ tiền lãi quá hạn như quy định tại Điều 6.1 và (các) khoản hoàn trả hàng tháng đến hạn nhưng chưa được thanh toán, việc thanh toán nợ gốc và lãi của Khoản Vay sẽ được khôi phục lại theo phương thức và số tiền thanh toán như quy định tại Điều 3.2.

6.3. Ngân Hàng có thể áp dụng các khoản phí và lệ phí liên quan đến Khoản Vay, được quy định tại Biểu Phí Vay Tiêu Dùng ANZ tùy từng thời điểm. Ngân Hàng có quyền thay đổi các khoản phí và lệ phí này vào bất kỳ lúc nào theo cách thức được quy định tại Điều 15.2.

7. Trả nợ trước hạn và Huỷ Khoản Vay

7.1. Bên Vay có thể yêu cầu được trả nợ trước hạn hoặc được huỷ Khoản Vay (hoặc toàn bộ dư nợ chưa thanh toán của Khoản Vay) bằng cách gửi văn bản yêu cầu đến Ngân Hàng. Các khoản được trả trước hạn hoặc được huỷ đều phải được thanh toán đầy đủ cùng với lãi phát sinh bằng Đồng Việt Nam vào ngày trả nợ trước hạn theo dự định. Ngân Hàng có quyền chấp nhận hoặc từ chối việc trả nợ trước hạn hoặc huỷ Khoản Vay như nói trên.

7.2. Thanh toán Khoản Vay trước hạn và/hoặc huỷ Khoản Vay sẽ được tính theo tỉ lệ 5,00% giá trị trả trước hạn nếu được thực hiện trong thời gian 3 năm đầu hoặc 2,00% giá trị trả trước hạn nếu được thực hiện từ năm thứ tư trở đi (nhưng tối thiểu là 1.500.000 đồng). Ngân Hàng có quyền thay đổi mức phí này tại bất kỳ thời điểm nào theo cách thức được quy định tại Điều 15.2.

8. Sự Cho Phép, Ghi Nợ và Bồi Thường

8.1. Ngân Hàng theo đây được phép ghi nợ Tài Khoản hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Bên Vay tại Ngân Hàng để hoàn trả bất kỳ khoản nào đến hạn phải trả cho Ngân Hàng.

8.2. Bên Vay cam kết sẽ bồi thường cho Ngân Hàng tất cả các chi phí, phí tổn, tổn thất và thiệt hại (kể cả phí luật sư và các khoản phí pháp lý khác) mà Ngân Hàng phải chịu do Bên Vay không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng Vay.

8.3. Tất cả các khoản sẽ được Bên Vay thanh toán cho Ngân Hàng trên cơ sở không có khấu trừ, yêu cầu thanh toán, thuế, khấu lưu hoặc điều kiện gì dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi pháp luật hiện hành quy định Bên Vay phải khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thoả mãn điều kiện như nói trên, và trong trường hợp này khoản tiền Bên Vay phải trả sẽ được tăng đến mức cần thiết sao cho bảo đảm rằng Ngân Hàng nhận được một khoản có giá trị không bị khấu trừ, yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc sử dụng để thoả mãn điều kiện như nói trên, bằng với khoản mà Ngân Hàng lẽ ra sẽ nhận nếu không thực hiện khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thoả mãn điều kiện như nói trên.

9. Sử dụng Khoản Vay

9.1. Bên Vay đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được sử dụng cho mục đích ghi trong Đơn Đăng Ký trong suốt thời hạn của Khoản Vay và Bên Vay đồng ý sẽ cung cấp tất cả mọi thông tin về những thay đổi quan trọng trong việc sử dụng Khoản Vay hoặc theo yêu cầu của Ngân Hàng.

9.2. Bên Vay cam kết sử dụng Khoản Vay cho các mục đích được pháp luật Việt Nam cho phép. Tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay cung cấp các thông tin về việc sử dụng Khoản Vay hoặc tiến hành điều tra vì mục đích nói trên.

10. Trường hợp Bên Vay qua đời hoặc không còn cư trú tại Việt Nam

Bên Vay công nhận và đồng ý rằng nếu Bên Vay qua đời trước khi toàn bộ Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ, hoặc Bên Vay hoàn toàn không có khả năng lao động vì bất kỳ lý do gì hay không còn cư trú tại Việt Nam, thì nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay sẽ được những người thừa kế hoặc các bên quản lý tài sản hoặc những người được uỷ quyền hợp pháp của Bên Vay tiếp nhận hoặc sẽ được trừ vào tài sản của Bên Vay bất kể các tài sản đó đang được để tại chỗ của hoặc đang thuộc quyền quản lý của bất kỳ chủ thể nào. Bên Vay theo đây cam kết bảo đảm rằng các chủ thể nói trên sẽ được thông báo hợp lệ và đồng ý với thoả thuận này ngay khi Ngân Hàng chấp nhận cho vay Khoản Vay. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động nào Ngân Hàng có thể thực hiện liên quan đến các chủ thể nói trên hoặc đến các tài sản của Bên Vay cho mục đích hoàn trả Khoản Vay.

11. Tiết lộ Thông Tin

11.1. Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng ANZ được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên Vay (bao gồm nhưng không giới hạn, thông tin liên quan đến các giao dịch, tình hình tài chính, (các) tài khoản và các dịch vụ) cho bất kỳ hoặc tất cả những chủ thể sau:

- (i) bất kỳ bên nhận chuyển nhượng nào của ANZ trên thực tế hoặc theo dự kiến, hoặc bên tham gia hoặc bên tham gia thứ cấp hoặc bên nhận chuyển giao bất kỳ quyền nào của ANZ liên quan đến Bên Vay theo nghĩa vụ bảo mật đối với ANZ hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;
- (ii) trụ sở, văn phòng, chi nhánh, công ty con, công ty thành viên hoặc công ty liên kết của ANZ ("**các Thành Viên Tập Đoàn ANZ**"), nhân viên hoặc đại lý nào của ANZ;
- (iii) bất kỳ kiểm toán viên hoặc cố vấn chuyên môn nào của ANZ hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào có nghĩa vụ bảo mật đối với ANZ hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;
- (iv) bất kỳ đại lý hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba nào của ANZ hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào có nghĩa vụ bảo mật đối với ANZ hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;
- (v) bất kì cơ quan có thẩm quyền liên quan nào hoặc chủ thể khác có thẩm quyền về mặt pháp lý hoặc luật định mà ANZ có toàn quyền cho là cần thiết hoặc phải thực hiện tại từng thời điểm;
- (vi) bất kỳ chủ thể nào khi ANZ được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo giấy gọi ra tòa hoặc thủ tục tố tụng khác được đưa ra bởi tòa án của bất kỳ quốc gia nào;
- (vii) bất kỳ chủ thể nào khi ANZ được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo pháp luật của bất kỳ quốc gia nào; và
- (viii) bất kì cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài nào mà ANZ hoặc bất kì Thành Viên Tập Đoàn ANZ có thỏa thuận hay thu xếp, theo đó, yêu cầu tiết lộ thông tin Bên Vay hoặc thông tin Tài Khoản Bên Vay, cho dù việc tiết lộ này được thực hiện bởi ANZ hoặc thông qua Thành Viên Tập Đoàn ANZ.

11.2. Bên Vay cũng đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào đều có thể chuyển bất kỳ thông tin nào nói trên cho bất kỳ bên nào nêu trên mà Thành Viên Tập Đoàn ANZ đó được phép tiết lộ thông tin cho bên đó dù địa điểm kinh doanh chính của bên đó nằm ngoài quốc gia thành lập của Bên Vay hoặc toàn bộ hoặc một phần thông tin đó sau khi tiết lộ sẽ được bên đó tập hợp, giữ, xử lý hoặc sử dụng bên ngoài quốc gia nơi cư trú của Bên Vay.

12. Thông Báo và Trao Đổi Liên Lạc từ phía ANZ

12.1. Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ Ngân Hàng đến Bên Vay có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào quy định dưới đây đến địa chỉ, số điện thoại/fax hoặc email ghi trong Đơn Đăng Ký, và sẽ được xem là có hiệu lực như được quy định:

- (i) trong trường hợp được lập thành văn bản và giao tận tay hoặc gửi chuyển phát nhanh, vào ngày giao;
- (ii) trong trường hợp gửi bằng fax, vào ngày nhận được bản fax theo hình thức có thể đọc được;
- (iii) trong trường hợp gửi bằng thư có xác nhận hoặc thư bảo đảm (thư hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc gửi bằng phương thức tương tự (có hồi báo), vào ngày giao thư hoặc ngày cố gắng giao thư; hoặc
- (iv) trong trường hợp gửi bằng email, tin nhắn hoặc gửi qua các phương tiện điện tử khác, vào ngày gửi đi, trừ khi ngày gửi (hoặc ngày cố gắng gửi) hoặc ngày nhận, tùy trường hợp, không phải là một Ngày Làm Việc hoặc thư từ được gửi (hoặc cố gắng được gửi) hoặc được nhận, tùy trường hợp, sau giờ làm việc vào một Ngày Làm Việc, trong trường hợp này thư từ sẽ xem là được gửi và có hiệu lực vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.
- (v) (A) trong trường hợp công bố trên website của Ngân Hàng tại địa chỉ www.anz.com/vietnam, 30 ngày kể từ ngày công bố trên website; (B) trong trường hợp niêm yết tại bất kỳ chi nhánh hoặc văn phòng nào của Ngân Hàng tại Việt Nam, 30 ngày kể từ ngày niêm yết; hoặc (C) trong trường hợp đăng

quảng cáo trên các tờ báo lớn phát hành hàng ngày hoặc tờ báo quốc gia hoặc trên truyền thông đại chúng, 2 ngày kể từ ngày đăng.

12.2. Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Bên Vay thực tế đã nhận được thông báo/thư từ/trao đổi liên lạc đó.

13. Chỉ Thị và Trao Đổi Liên Lạc từ phía Bên Vay

13.1. Bên Vay cho phép Ngân Hàng thực hiện các hoạt động mà Ngân Hàng cho là phù hợp theo các chỉ thị của Bên Vay đưa ra cho Ngân Hàng. Các chỉ thị của Bên Vay có thể được Bên Vay thông báo hoặc đưa ra cho Ngân Hàng tại từng thời điểm bằng thư, e-mail, điện thoại, telex hoặc fax. Ngân Hàng có thể (nhưng không bắt buộc) yêu cầu ghi chỉ thị thành hay gửi chỉ thị theo mẫu cụ thể hoặc yêu cầu xác nhận chỉ thị bằng văn bản hoặc có các yêu cầu khác trước khi Ngân Hàng thực hiện theo các chỉ thị đó.

13.2. Bên Vay đồng ý rằng mọi chỉ thị, thông báo, chấp nhận hoặc trao đổi liên lạc do Bên Vay gửi đến Ngân Hàng sẽ ràng buộc Bên Vay. Bên Vay cũng đồng ý thêm rằng bằng việc gọi điện thoại đến hoặc nhận điện thoại từ Ngân Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được Ngân Hàng uỷ quyền, Ngân Hàng hoặc bên thứ ba được Ngân Hàng uỷ quyền có toàn quyền ghi âm nội dung trao đổi của Bên Vay qua điện thoại. Bên Vay đồng ý rằng nội dung trao đổi được ghi âm như nói trên có thể được Ngân Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng cho bất kỳ mục đích gì, kể cả trường hợp được dùng làm bằng chứng trong thủ tục tố tụng, kiện tụng tại toà án hoặc vụ việc hành chính. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tính phí hoặc các chi phí khác để xử lý chỉ thị do Bên Vay đưa ra qua điện thoại.

13.3. Tuy nhiên, Ngân Hàng bảo lưu quyền từ chối chấp nhận các chỉ thị đó mà không cần giải thích lý do. Trường hợp Ngân Hàng chấp nhận các chỉ thị bằng thư, e-mail, điện thoại, telex hoặc fax, thì Ngân Hàng có thể hoàn toàn căn cứ vào các chỉ thị đó nếu nhân viên nhận chỉ thị của Ngân Hàng tin rằng tại thời điểm đó các chỉ thị đã được đưa ra bởi Bên Vay hoặc thay mặt Bên Vay và các chỉ thị đều được uỷ quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, bất kể các chỉ thị đó không được đưa ra như vậy hoặc không được uỷ quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, cũng như bất kể việc xác nhận sau đó của Bên Vay có thể khác với nội dung các chỉ thị đó về bất kỳ khía cạnh nào.

13.4. Bên Vay theo đây đồng ý và cam kết sẽ bồi thường cho Ngân Hàng và bảo đảm Ngân Hàng được bồi thường đối với mọi tổn thất, khiếu nại, hành động, thủ tục tố tụng, yêu cầu, thiệt hại, chi phí và phí tổn (kể cả các khoản phí và chi phí pháp lý) mà Ngân Hàng phải chịu trực tiếp hoặc gián tiếp, dưới bất kỳ tính chất nào và dù phát sinh bằng bất kỳ cách nào, là hậu quả của hoặc do việc Ngân Hàng tuân thủ và hành động theo các chỉ thị bằng thư, e-mail, điện thoại, telex hoặc fax nhận từ Bên Vay.

14. Quy định về phòng chống rửa tiền và các luật khác

14.1. Dù có bất kỳ quy định trái ngược nào khác trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, Ngân Hàng không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ việc gì nếu việc đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của Ngân Hàng, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với Ngân Hàng.

14.2. Bên Vay phải cung cấp ngay lập tức cho Ngân Hàng tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Bên Vay đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng để Ngân Hàng tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với Ngân Hàng.

14.3. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên Vay cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.

14.4. Bên Vay đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Vay phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại.

14.5. Bên Vay tuyên bố rằng Bên Vay hành động nhân danh chính mình, không phải với tư cách là một bên nhận ủy thác hoặc đại diện, trừ trường hợp Bên Vay có thông báo khác cho Ngân Hàng.

15. Luật điều chỉnh, Giải quyết tranh chấp và Thay đổi các Điều khoản và Điều kiện

15.1. Các Điều Khoản và Điều Kiện này và Đơn Đăng Ký sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các Điều Khoản và Điều Kiện này và/hoặc Hợp Đồng Vay sẽ được trình lên một toà án Việt Nam để được giải quyết.

15.2. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng tại bất kỳ thời điểm nào có toàn quyền điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc bằng cách khác thay đổi bất kỳ điều khoản nào trong các Điều Khoản và Điều Kiện này cũng như mức lãi suất, phí và chi phí liên quan đến Khoản Vay bằng cách gửi thông báo cho Bên Vay theo các phương thức liên lạc như quy định tại Điều 12 của các Điều Khoản và Điều Kiện này, và các thay đổi nói trên sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo và có giá trị ràng buộc Bên Vay. Nếu Bên Vay không đồng ý với các thay đổi đó thì Bên Vay phải thông báo cho Ngân Hàng trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được (hoặc được xem là nhận được) thông báo của Ngân Hàng, đồng thời Bên Vay đồng ý hoàn trả Khoản Vay cùng với mọi lãi cộng dồn, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc chấm dứt Khoản Vay cho Ngân Hàng (trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận khác đi). Việc Bên Vay không thông báo phản đối trong thời gian quy định sẽ được xem là Bên Vay đã chấp thuận với các thay đổi đó.

16. Chuyển nhượng

16.1. Bên Vay không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng Vay trừ khi có văn bản chấp thuận trước của Ngân Hàng, trừ trường hợp như quy định tại Điều 10 ở trên.

16.2. Ngân Hàng có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc một phần quyền của mình theo Hợp Đồng Vay mà không cần có sự chấp thuận của Bên Vay, với chi phí do Ngân Hàng chịu. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về bất kỳ sự chuyển nhượng hay chuyển giao nào do Ngân Hàng thực hiện.

17. Các điều khoản chung

17.1. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, hoặc bất kỳ phần hay điều nào bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không có tính thực thi bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào, thì sẽ không làm các phần hay các điều còn lại trong các Điều Khoản và Điều Kiện này mất hiệu lực.

17.2. Việc Ngân Hàng chậm hoặc không thực thi hoặc buộc thi hành (toàn bộ hay một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài nào theo Hợp Đồng Vay sẽ không ảnh hưởng đến quyền hoặc biện pháp chế tài đó mà Ngân Hàng có thể có và sẽ không được xem như từ bỏ quyền hoặc biện pháp chế tài đó.

17.3. Việc Ngân Hàng từ bỏ một vi phạm hoặc từ bỏ việc vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ không cấu thành việc từ bỏ bất kỳ vi phạm nào sau đó hoặc việc tái phạm đối với điều khoản nói trên hoặc đối với bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào khác. Việc không tận dụng hoặc không thực thi bất kỳ quyền nào được trao cho Ngân Hàng theo các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ không cấu thành việc từ bỏ quyền đó cũng như sẽ không được hiểu là miễn hoặc giải trừ Bên Vay khỏi nghĩa vụ phải tuân thủ hoặc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo các Điều Khoản và Điều Kiện này.

17.4. Bất kể có bất kỳ bản dịch nào của tài liệu này, trường hợp có sự khác biệt, thì bản tiếng Việt của tài liệu này sẽ được ưu tiên sử dụng.

17.5. Ngân Hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ("ANZ") là một công ty con của Tập đoàn Ngân Hàng Trách nhiệm Hữu hạn Australia và New Zealand ("ANZBGL"). ANZBGL là một tổ chức được phép nhận tiền gửi (Ngân Hàng) theo luật pháp Australia. ANZ được thành lập và cấp phép tại Việt Nam dưới hình thức trách nhiệm hữu hạn và không phải là một Ngân Hàng theo luật pháp Australia. Các khoản tiền gửi hay trách nhiệm của ANZ không phải là các khoản tiền gửi và trách nhiệm của ANZBGL hoặc các công ty khác thuộc tập đoàn, đồng thời ANZBGL và các công ty thuộc tập đoàn cũng không chịu trách nhiệm hay bảo lãnh cho ANZ.